

Kính chào quý thánh gi, trong chng trình này tu n qua chúng ta đã b t đ u h c v m t đ tài khác, cũng liên quan đ n hôn nhân và gia đình c a ng i tin Chúa. Đó là chúng ta nhìn vào sách Châm Ngôn chng th 31, đ h c v chân dung c a m t gia đình gng mũu.

Tuy phân đ n Kinh Thánh này khen ng i ng i n tài đ c nh ng chúng ta nhìn th y m t hình nh gia đình đ y đ v i v , chng và con cái. Trong bài tr c chúng tôi trình bày đ c đi m th nh t c a ng i chng gng mũu, đó là nhìn bi t giá tr c a v . Kinh Thánh ghi: “M t ng i n tài đ c ai s tìm đ c? Giá tr nà ng tr i h n châu ng c” (Châm Ngôn 31:10). Ng i chng gng mũu nhìn bi t giá tr c a v , bi t v là món quà quý Chúa ban, quý h n châu báu, châu ng c trên tr n gian, không nh ng th , ông cũng bi u lòng yêu quý v qua l i nói, vi c làm. Quý v , tôn trng v là vâng l i Chúa đ y, s đ Phi-e-r khuyên: “H i ng i làm chng, hãy t đ u khôn ngoan ra trong cách ăn v i v mình, nh là v i gi ng y u đ u i h n; vì h s cùng anh em hng ph c s sng, nên hãy kính n h , h u cho không đ u gì làm r i lo n s c u nguy n c a anh em.” (I Phi-e-r 3:7). Trong cách ng x v i ng i v mà Chúa đã đ bên c nh mình, các ông c n có s khôn ngoan c a Chúa, đ t nh trong cách c x , không xem v nh là tài s n, là đ dùng hay ng i giúp vi c, nh ng tôn trng quý chu ng vì v là món quà đ c bi t Chúa ban cho mình, và cũng quý v vì v y u đ u i h n. Có nh ng ông chng không bi t thng v , quý v nh ng đ i x cay nghi t, thi u yêu thng, r i đ n khi v qua đ i m i ti c thng, ân h n, lúc nhìn th y giá tr c a v thì đã quá tr . c mong quý ông khi nghe nh ng l i nh c nh này s noi gng ng i chng gng mũu mà Thánh Kinh mô t , s trân quý ng i b n đ i và yêu thng, chăm sóc, quý chu ng đúng nh l i Chúa đ y.

Tin c y v

Đ c đi m th hai c a ng i chng gng mũu mô t trong Châm Ngôn 31 là tin c y v . Kinh Thánh ghi: *Lòng ng i chng tin c y n i nà ng*(c. 11a). Ng i chng gng mũu không nh ng

bí t giá tr c̣ a ṿ nḥ ng cũn g tin c̣ y ṿ . Tuy Kinh Thánh không nói chi ti t nḥ ng chúng ta bí t r̄ ng khi m̄ t nḡ i cḥ ng có lòng tin c̣ y ṿ là tin c̣ y ṿ m̄ i m̄ t. Tin r̄ ng v̄ là nḡ i Chúa ban cho mình đ̄ n̄ng đ̄ mình trên đ̄ ng đ̄ i. Nḡ i cḥ ng ḡ ng m̄ u tin c̣ y tình yêu c̣ a v̄ , tin c̣ y t̄ m lòng chân thành, chung th̄ y c̣ a v̄ . Nḡ i cḥ ng này cũng tin c̣ y vào kh̄ năng, s̄ khôn ngoan, và đ̄ m đang c̣ a v̄ . Nhìn nḥ ng công vi c nḡ i v̄ này làm chúng ta th̄ y rõ đ̄ u đó. Châm ngôn 31:13-24 k̄ ra nḥ ng vi c l̄ n lao và h̄ u ích nḡ i n̄ tài đ̄ c th̄ c hī n, nh̄ lòng tin c̣ y c̣ a cḥ ng. Nh̄ đ̄ c cḥ ng tin c̣ y bà đan d̄ t, đi buôn bán, d̄ y s̄ m phân chia công vi c cho đ̄ y t̄ , nàng mua đ̄ t rū ng đ̄ đ̄ u t̄ cho gia đình; nàng d̄ t v̄ i, may vá cho nḡ i trong gia đình và cũng nghĩ đ̄ n nḡ i nghèo kh̄ và giúp đ̄ h̄ . Nḡ c l̄ i v̄ i tin c̣ y là nghi nḡ . Có nḥ ng ông cḥ ng không tin c̣ y v̄ nḥ ng lúc nào cũng nghi nḡ , nghi nḡ trong m̄ i vi c, v̄ m̄ i m̄ t: cḥ ng h̄ n nh̄ nghi nḡ tình yêu c̣ a v̄ , nghi v̄ không đ̄ kh̄ năng đ̄ quán xuȳ n vi c nhà, nghi nḡ cách v̄ chỉ dùng ti b̄ c. Nḡ i cḥ ng tin c̣ y s̄ không theo dõi, dò xét v̄ nḥ ng giao thác nḥ ng công vi c quan tr̄ ng, h̄ p v̄ i kh̄ năng c̣ a v̄

Ngồi chờ ng g g ng m u tin c y v , đ v s p x p công vi c trong nhà, t do buôn bán kinh doanh, cũng nh ti p xúc v i ng i chung quanh. Ông không ch tin c y mà còn khích l v . Vì v y chúng ta th y bà làm đ c r t nhi u vi c, vi c trong nhà, vi c bên ngoài, vi c l n, vi c nh . Không gì khích l các bà cho b ng khi các bà chia x v i ch ng m t ý m i và ch ng nói: Em có ý đó r t hay, đ c, c làm th đi, anh s giúp. Có nh ng ông ch ng không cho v làm gì h t. V có ý đ nh gì cũng ngăn c n, vì mu n v tùy thu c mình, ho c vì không tin là v có th làm đ c vi c gì. V xin đi h c, thì bàn ra, nói: “Em h c đ làm gì, n u có lý do chính đáng thì cho đi h c.” Có ông thì nói: “Anh h c cũng nh em h c v y, đ t i, em đâu c n h c làm gì?” Ho c nói: “Em già r i, h c làm chi, đ dành ti n đó cho con đi h c.” Có ng i khi v mu n làm m t công vi c gì l n thì s v thành công h n mình, nên bàn ra ho c mong v th t b i, làm h ng vi c đ không h n ch ng. Có ng i cho v đi làm, đi h c nh ng lúc nào cũng nghi ng , theo dõi. N u v có th ch y xe thì canh kho ng cách t nhà đ n tr ng, t nhà đ n s , r i m i ngày đ c đ ng h trong xe xem v có đi ch nào khác mà mình không bi t. Có ng i thì không tin c y kh năng tính toán c a v nên ki m soát t ng đ ng ti n v chi dùng. Có ông ch ng kia mang nhi u m c c m, lúc nào cũng nghĩ r ng v không th ng mình nên m i khi v đi đâu xa hay đi ra ti p xúc trò chuy n v i ng i mình không quen bi t thì lo l ng không yên, khi v nói đi n tho i thì nghe lén, đ c lén đi n th c a v , v.v... Ng i ch ng tin c y kh năng c a v khi v mu n h c thêm đ ti n thân s không ngăn c n, không lo s nh ng còn khuy n khích và t o m i đi u ki n d dàng cho v đi h c. Quý ông nên khích l v đi ra, giao thi p, h c h i, h c thêm, ra ngoài đi làm, ti p xúc v i b n bè và ng i chung quanh. Khi v đi đâu không theo dõi, không nghi ng . L i Chúa đ y: Tình yêu th t không nghi ng s đ nh ng tin m i s , trông c y m i s . Ng i ch ng g ng m u tin c y v vì th t lòng yêu v .

Bật công khó của v

Đ...c đi...m th... 3 c...a ng...i ch...ng g...ng m...u là bi...t công khó c...a v... Kinh Thánh ghi *Ch...ng nàng ch...i d...y và khen ng...i nàng... Hãy ban cho nàng bông trái c...a tay nàng, khá đ... các công vi...c nàng ng...i khen nàng đ...i trong c...a thành.*

c. 28b & 31. Ng...i ch...ng g...ng m...u tin c...y v..., đ... v... làm nh...ng vi...c quan tr...ng, l...n lao và cũng trông mong v... đ...c nhìn th...y k...t qu... và đ...c h...ng nh...ng đi...u do công lao khó nh...c c...a mình t...o nên. Ông nói:

Hãy ban cho nàng bông trái c...a tay nàng, khá đ... các công vi...c nàng ng...i khen nàng đ...i trong c...a thành.

Ng...i ch...ng này không tranh giành, cũng không ganh đua v...i v... nh...ng ghi nh...n công khó c...a v... và mong ...c đi...u t...t cho v... Có nh...ng ông ch...ng ch...ng bao gi... quan tâm đ...n nh...ng c...c nh...c v... ph...i gánh ch...u trong vai trò làm v... làm m..., cũng ch...ng bao gi... bi...t đ...n công khó c...a v... V... sinh con, nuôi con, chăm sóc con, th...c đêm khi con đau ...m; v... lo vi...c c...m n...c, gi...t giữ, gi... gìn nhà c...a ngăn n...p, v.v... ch...ng xem đó là nh...ng vi...c dĩ nhiên c...a m...t ng...i n...i tr... Có ng...i không bi...t n...i khó nh...c c...a v... nh...ng còn tranh giành công khó c...a v... : Khi con ngoan ngoãn, h...c gi...i, nên ng...i thì hãnh đ...n khoe đó là con c...a mình, nh... công khó c...a mình; n...u con không ngoan không gi...i thì b...o t...i m... c...a chúng ho...c nói vì chúng gi...ng m... Bi...t công khó c...a v..., ng...i ch...ng g...ng m...u khích l... v... và không ti...c l...i khen. Ông nói: *Có nh...u ng...i con gái làm l...ng cách tài đ...c, nh...ng nàng tr...i h...n h...t th...y.*

Ng...i ch...ng này không ch... khen chi...u l... nh...ng th...t s... khen v..., ông khen thành th...t, khen h...t l...i, h...t lòng. Ông hàm ý: Có nh...u ph... n... gi...i nh...ng v... tôi là nh...t, không ai b...ng. Ng...i ch...ng này có l... h...i ch... quan, nh...ng đ...i v...i ông và đ...i cái nhìn c...a ông, v... ông là ng...i gi...i nh...t. Các bà r...t c...n l...i khen, l...i khích l... c...a ch...ng. Khi n...u ăn ch...ng h...n, ngon hay không tùy kh...u v... và ý thích c...a m...i ng...i. Các ông nên nhìn th...y công khó c...a v... khi chu...n b... b...a ăn cho gia đình và khen, đ...ng so sánh v... v...i ng...i khác. Nh...u ng...i không khen v... mình nh...ng đi khen v... ng...i khác, so sánh v... mình v...i v... ng...i khác, làm cho v... n...n lòng và thêm m...c c...m. Chúng ta không nên so sánh ng...i này v...i ng...i kia. Đ...c Chúa Tr...i t...o đ...ng chúng ta m...i ng...i khác nhau, ban cho ân t..., kh... năng khác nhau, không ai gi...ng ai, và không gì bu...n cho b...ng khi mình c... gi...ng h...t s...c trong b...n ph...n v...i gia đình, không bao gi... có m...t l...i khen mà ch... nghe nh...ng l...i chê trách nh...: Sao v... ng...i ta tài gi...i, làm gì cũng đ...c, khéo ăn nói, khéo chi dùng ti...n b...c, còn bà không làm gì nên chuy...n, tôi vô ph...c có ng...i v... nh... bà. Có ng...i nghĩ r...ng đã là v... ch...ng đâu c...n ph...i khen nhau, khen là khách sáo. Vì nghĩ nh... th... nên v... n...u ăn ngon không bao gi... khen. Có ng...i nói v...i v... : khi nào tôi ăn h...t có nghĩa là ngon, bà không bi...t sao? Và trách: “S...ng v...i nhau lâu r...i mà không bi...t ý ch...ng gì c...!” Kinh Thánh d...y chúng ta c...n nói v...i nhau nh...ng l...i ân h...u, khích l..., “l...i lành đ... giúp ...n cho và có ích l...i cho k... nghe đ...n” (Ê-phê-sô 4:29). L...i khen là m...t trong nh...ng l...i lành mà quý ông c...n nói v...i v....

Minh Nguyễn

Chương Trình Phát Thanh Tin Lành